

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Âu Hoàng L**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Âu Văn H**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Đặng Trần Loan P**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Âu Văn H và chị Lê Thị Mỹ H thoả thuận chia cho anh Âu Hoàng L phần đất 175m² tại ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy thoả thuận phân chia tài sản sau khi ly hôn lập ngày 19-* -2012, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã ML. Anh Âu Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Âu Hoàng L số tiền 250.000.000 đồng là giá trị của phần đất 175m² nêu trên vào ngày 20-02-

2021.

Trường hợp anh Âu Văn H chuyển quyền sử dụng đất cho người khác đối với các phần đất thuộc thửa 5*0, tờ bản đồ 1*, diện tích 2*,6m²; thửa 5*8, tờ bản đồ 1*, diện tích 1*5,1m² cùng tại ấp MH, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01**7 và CH01**8 cùng ngày 11-10-2018 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ anh Âu Văn H thì anh H phải có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 250.000.000 đồng trước khi chuyển quyền sử dụng đất cho người khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Anh Âu Hoàng L phải nộp 3.125.000 (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 16695 ngày 14-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên còn phải nộp tiếp 2.825.000 (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Âu Văn H phải nộp 3.125.000 (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện C;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực